TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1993;

- Bị đơn: Anh Lý Ngọc T1, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sư; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Lý Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Lý Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Lý Ngọc T2, sinh ngày 21/8/2013 cho anh Lý Ngọc T1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Giao con chung Lý Nhã U, sinh ngày 11/11/2018 cho chị Nông Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Nông Thị T và anh Lý Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Nông Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002641 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAT Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- UBND xã T, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ